

Số: 05 /2019/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 15 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại văn bản số 1450/SCT-KTAT ngày 10/12/2018 và Tờ trình số 53/TTr-SCT ngày 24/10/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 22/02/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Người đứng đầu các doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đ/c Chủ tịch và các PCT - UBND tỉnh;
- Đ/c CVP và các PCVP - UBND tỉnh;
- Các sở: TPháp, KHĐT, NNPTNT, TC;
- TT Công báo, TT Tin học;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu VT, NC, CNXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số .05../2019/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Gia Lai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
2. Quy chế này không áp dụng đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ NỔ Mìn

Điều 3. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp chỉ được sử dụng số lượng vật liệu nổ công nghiệp tối đa ghi trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và trong thời gian có hiệu lực của giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do Sở Công Thương cấp. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp được Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để hoạt động trên địa bàn tỉnh thì chỉ được sử dụng số lượng vật liệu nổ công nghiệp tối đa theo thiết kế hoặc phương án nổ mìn đã được phê duyệt.
2. Tổ chức, doanh nghiệp được Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để hoạt động trên địa bàn tỉnh phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh

(thông qua Sở Công Thương) ít nhất 10 ngày trước khi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Dịch vụ nổ mìn

Tổ chức, doanh nghiệp được Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) ít nhất 10 ngày trước khi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN TRONG SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Quy định khi nổ mìn tại các địa điểm đặc thù

1. Khi nổ mìn ở những địa điểm giáp ranh khu dân cư, công trình văn hoá, lịch sử, công trình quan trọng quốc gia và các công trình khác không thuộc quyền quản lý, sở hữu của tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bắt buộc phải thỏa thuận, cam kết đền bù với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, sở hữu các công trình đó nếu xảy ra hư hỏng do ảnh hưởng nổ mìn.

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có công trình nằm trong vùng nguy hiểm (là vùng nằm trong khoảng cách an toàn về chấn động, sóng không khí, đá văng) phải được thông báo bằng văn bản về thời gian và địa điểm nổ mìn trước khi nổ mìn ít nhất 24 giờ.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không được khởi nổ đồng thời hai hoặc nhiều bãi mìn cạnh nhau, mỗi lần khởi nổ một bãi mìn cách nhau ít nhất 15 phút. Đối với khu vực có nhiều tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cùng nổ mìn, các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có biên bản thỏa thuận, thống nhất về thời gian tiến hành khởi nổ và tổ chức canh gác gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, công an cấp xã nơi nổ mìn và Sở Công Thương theo dõi.

3. Trường hợp cần thiết nhằm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Sở Công Thương chỉ định, bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Điều 6. Quy định về hiệu lệnh nổ mìn

1. Trước khi tiến hành nổ mìn lần đầu ở địa điểm đã được phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, công an cấp xã và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sống hoặc làm việc ở trong vùng nguy hiểm của khu vực nổ mìn và vùng giáp ranh (vùng có bán kính gấp hai lần bán kính vùng nguy hiểm) biết về địa

điểm, thời gian nổ mìn lần đầu, hàng ngày, giới hạn của vùng nguy hiểm, về các tín hiệu, ý nghĩa của các tín hiệu dùng khi nổ mìn.

2. Trong một khu vực có nhiều đơn vị cùng sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì các quy định, hiệu lệnh nổ mìn phải được quy ước giống nhau.

3. Tín hiệu báo hiệu nổ mìn được thực hiện bằng còi hoặc bằng phát mìn tín hiệu, súng tín hiệu; âm thanh của còi báo hiệu hoặc phát mìn tín hiệu, súng tín hiệu phải đảm bảo cho mọi người trong bán kính nguy hiểm nghe rõ.

4. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn.

Điều 7. Quy định trong thi công khoan, nổ mìn

1. Trong quá trình thi công khoan, nổ mìn tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của thiết kế hoặc phương án nổ mìn đã được phê duyệt.

Trường hợp muốn điều chỉnh các thông số kỹ thuật của thiết kế hoặc phương án nổ mìn, phải thông báo bằng văn bản với Sở Công Thương các nội dung điều chỉnh trong thiết kế hoặc phương án nổ mìn.

2. Trong quá trình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp như nạp thuốc, đấu nối hệ thống, canh gác, khởi nổ, xử lý sự cố trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

3. Sau khi đã kết thúc nổ mìn, các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không lưu trữ qua đêm vật liệu nổ công nghiệp còn dư tại mỏ hoặc công trường.

Điều 8. Quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại khu vực nội thành thành phố, khu vực nội thị thị xã và thị trấn các huyện

1. Phụ kiện nổ: Được phép sử dụng kíp nổ điện vi sai nhiều số hoặc kíp nổ phi điện để phá đá nguyên khối.

2. Công tác phá đá quá cỡ được sử dụng bằng búa đập, không sử dụng phương pháp nổ mìn để phá đá quá cỡ.

3. Thời gian nổ mìn hàng ngày (đối với nổ mìn lộ thiên): Buổi chiều từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ.

Điều 9. Quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại các khu vực còn lại của các huyện, thị xã, thành phố

1. Phụ kiện nổ: Được phép sử dụng kíp nổ điện vi sai nhiều số, kíp nổ phi điện hoặc kíp nổ điện để phá đá nguyên khối.

2. Công tác phá đá quá cỡ được sử dụng bằng búa đập hoặc nổ mìn; trường hợp sử dụng phương pháp nổ mìn để phá đá quá cỡ phải sử dụng kíp nổ điện hoặc kíp nổ điện vi sai nhiều số, lượng thuốc nổ tối đa cho 01 lỗ khoan không quá 0,2kg, khối lượng thuốc nổ tối đa cho 01 bãi mìn không quá 05 kg.

3. Thời gian nổ mìn hàng ngày (đối với nổ mìn lộ thiên): Buổi trưa: từ 11 giờ đến 12 giờ30 phút; Buổi chiều: từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ.

4. Đối với các trường hợp đặc biệt (nổ mìn để phá đá sạt lở gây ách tắc giao thông, giải quyết các sự cố cấp bách có khả năng gây vỡ đập thủy lợi, thủy điện) các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp được phép nổ mìn vào những thời gian khác thời gian quy định tại Khoản 3 Điều này hoặc được nổ mìn vào thời gian quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quy chế này. Trong vòng 48 giờ sau khi kết thúc nổ mìn, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp báo cáo về Sở Công Thương và nêu rõ lý do phải nổ mìn đối với trường hợp quy định tại Khoản này.

Điều 10: Quy định trường hợp không được phép nổ mìn, không được phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp:

1. Không được phép nổ mìn, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trong 02 ngày trước tết Nguyên đán, 05 ngày tết Nguyên đán và 02 ngày sau tết Nguyên đán, các ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 9 Quy chế này.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh thông báo bằng văn bản đối với những trường hợp không được phép nổ mìn, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp khác.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP. CƠ CHẾ PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 11. Cơ chế phối hợp trong quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ:

a) Định kỳ hàng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thanh tra, kiểm tra tình hình kinh doanh cung ứng, sử dụng, bảo quản, vận chuyển và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, công tác phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, an toàn lao động đối với các tổ chức có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Công an tỉnh chủ trì theo chương trình của ngành, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy, nổ đối với kho bảo quản, phương tiện và lộ trình vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

2. Phối hợp trong công tác kiểm tra đột xuất:

Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo, hoặc nhiệm vụ đột xuất, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương tiến hành kiểm tra, xác minh làm rõ sự vụ.

3. Phối hợp xử lý các trường hợp mua, bán, bảo quản, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trái phép:

a) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp mua, bán, bảo quản, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trái phép; thông báo kết quả điều tra xử lý cho chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng liên quan biết để phối hợp xử lý.

b) Vật liệu nổ công nghiệp bị tịch thu do mua, bán, bảo quản, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép do Công an tỉnh thu giữ và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp xử lý sai phạm gây ra tai nạn lao động, tai nạn lao động nghiêm trọng, vi phạm tiêu chuẩn vệ sinh lao động trong quá trình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan điều tra tai nạn lao động, tai nạn lao động nghiêm trọng và những vi phạm tiêu chuẩn vệ sinh lao động trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý của các Sở, ngành, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn chỉnh hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 12. Sở Công Thương

1. Là cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp nhận thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp được Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, giấy phép dịch vụ nổ mìn hoạt động trên địa bàn tỉnh; chủ trì với Công an tỉnh thực hiện việc kiểm tra, khảo sát địa điểm dự kiến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Thông báo của tổ chức, doanh nghiệp trước khi tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các hoạt động theo giấy phép.

3. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra, xác định địa điểm xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 13. Công an tỉnh

1. Thực hiện chức năng quản lý về an ninh, trật tự, an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của ngành.

2. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn

tỉnh; kiểm tra, khảo sát địa điểm dự kiến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp được Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, giấy phép dịch vụ nổ mìn hoạt động trên địa bàn tỉnh theo Thông báo của tổ chức, doanh nghiệp trước khi tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các hoạt động theo giấy phép.

3. Tổ chức điều tra xác minh các vụ, việc làm mất vật liệu nổ công nghiệp, sự cố, tai nạn liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh trong việc xử lý các vụ vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ công nghiệp và các vi phạm khác theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 14. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của các tổ chức có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

3. Xử lý các vi phạm về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị liên quan ở địa phương theo dõi, giám sát hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

2. Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

4. Tham gia xử lý các tai nạn, sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

5. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 16. Các cơ quan liên quan khác (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh)

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình theo dõi, kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên phạm vi địa bàn quản lý.

Điều 17. Các tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp và các quy định của quy chế này.

2. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình tổ chức thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan cho tất cả các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, các khó khăn, vướng mắc để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. / *Handwritten signature*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Handwritten signature
Võ Ngọc Thành